

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Hoạt động nuôi, trồng thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES và động vật rừng thông thường

I. HOẠT ĐỘNG NUÔI ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC CITES VÀ ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG

1. Thông tin về các cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES và động vật rừng thông thường

T T	Họ tên và địa chỉ của chủ nuôi	Tên loài nuôi		Tổng	Đàn bố mẹ			Đàn hậu bị			C á th ể d ư ơ i 1 t u ổ i	Số cá thể trên 1 tuổi				M ã số cơ sở nu ôi	Ng à y đư ợc cá p m ã số	M ục đích nu ôi	Gh i chú
		Tên thôn g thườ ng	Tên kho a học		Tổ ng	Đ ự c	C á i	Tổn g	Đ ự c	C á i		Tổng	Đ ự c	C á i	Khô ng xác địn h				
1	2	3	4	5= 6+9+12+ 13	6=7 +8	7	8	9= 10+1 1	1 0	1 1	12	13= 14+15+1 6	1 4	1 5	16	17	18	19	20

A	Quận/huyện																		
I .	Xã/phường. ...																		
I I .	Xã/phường. ...																		
B	Quận/huyện																		
I .	Xã/phường. ...																		
Tổng																			

Ghi chú:

1. Các cơ sở nuôi sinh sản phải điền đầy đủ thông tin, các cơ sở nuôi khác không điền thông tin tại các cột 6,7,8,9,19 và 11.

2. Mục đích nuôi được ghi như sau: (T) Thương mại; (Z) Vườn thú, trưng bày; (Q) Biểu diễn xiếc; (R) Cứu hộ; (S) Nghiên cứu khoa học; (O) Khác

2. Số liệu tổng hợp về các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES và động vật rừng thông thường nuôi

TT	Tên loài nuôi		Số lượng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Tổng số cá thể	Tổng số cơ sở nuôi	Số cơ sở đã đăng ký mã số	
1	2	3	4	5=6+7	6	7
I	Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES					
1						
2						
3						
...						
II	Động vật rừng thông thường					
1						
2						
3						
...						

Tổng				
-------------	--	--	--	--

II. TRỒNG THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM VÀ THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC CITES

T T	Họ và tên chủ cơ sở trồng	Loài thực vật trồng		Số lượng cây trồng			Ngày/năm trồng	Ngày đăng ký	Ghi chú
		Tên phổ thông	Tên khoa học	Số lượng	Đơn vị tính	Diện tích (ha)			
A	Huyện								
I	Xã								

III. KHAI THÁC TỪ TỰ NHIÊN THỰC VẬT RỪNG, ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM VÀ ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC CITES

T T	Tổ chức, cá nhân khai thác		Loài động vật, thực vật khai thác		Mẫu vật khai thác			Địa điểm khai thác (chi tiết đến lô, khoảnh)	Ghi chú
	Tên	Địa chỉ	Tên phổ thông	Tên khoa học	Loại mẫu vật KT	Số lượng	ĐV tính		
NGƯỜI LẬP (Ký và ghi rõ họ tên)							THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)		

Nguồn: Nghị định 06/2019/NĐ-CP